

Chuyện Một Con Sông

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mạc con trai đầu lòng lên bốn ngày chúng tôi mua và dọn vào ngôi nhà cổ hai tầng ở góc đường có căn phòng khách rộng chiếm hơn một nửa diện tích tầng trệt. Chiếc lò sưởi bằng gạch nung lõm sâu vào giữa bức tường trong cùng của phòng khách, và kệ sách hai bên lò sưởi cũng được xây hẳn vào trong tường. Ngày đầu dọn vào nhà, thấy kệ chứa đầy sách, tôi giật mình gọi Quỳnh Châu đến xem,

“Từ lúc mình coi nhà đến lúc ký hợp đồng mua, không ai nói tới những cuốn sách này. Không lý chủ trước quên đem đi?”

“Thứ Hai chồng vào sở gọi điện thoại cho văn phòng địa ốc hỏi xem sao. Đồ người ta, mình lấy ầu sao được,” nàng cũng ngạc nhiên không kém tôi.

Phải đợi đến thứ Hai vào sở tôi mới gọi được vì hôm đó là thứ Bảy và nhà mới dọn vào chưa gắp điện thoại. Bộ *Encyclopædia Britannica* (tiếng La-tinh nghĩa là Bách khoa Toàn thư Anh) đồ sộ xếp ngay ngắn trên kệ sách bên trái; đó là bộ tự điển bách khoa về kiến thức tổng quát bằng Anh ngữ xuất bản từ năm 1768. Mặc dù ấn hành tại Hoa kỳ từ năm 1901, *Britannica* vẫn giữ lối viết chính tả của Anh; thí dụ “colour” (thay vì color là màu), “centre” (thay vì center là trung tâm), và “encyclopaedia” (thay vì encyclopedia là tự điển bách khoa). Bộ *Britannica* này là ấn bản thứ 15 (năm 1974) gồm 32 cuốn với ba phần: 12 cuốn *Micropædia* (Vi mô) gồm những mục từ ngắn gọn, 17 cuốn *Macropædia* (Vĩ mô) gồm những mục từ được khai triển sâu rộng, và một cuốn *Propædia* (Toát yếu) chỉ dẫn cơ cấu của bộ tự điển.



Lần đầu tiên được mó tới bộ *Britannica*, tôi hân hoan cầm từng cuốn ngẫm ngía. Quỳnh Châu và Mạc thay nhau rút cầu âu mấy cuốn tạp chí *National Geographic* (Địa lý Quốc gia) từ kệ sách bên phải để xem hình; để có đến hơn 200 cuốn xếp dựng đứng theo thứ tự thời gian ấn hành. Một tổ chức văn hóa và khoa học bất vụ lợi lớn nhất thế giới, hội National Geographic ở Hoa kỳ làm chủ, quản trị, và xuất bản nguyệt san này từ năm 1888. Tờ báo nổi tiếng in cẩn thận trông như cuốn sách, hình chụp đẹp hết chỗ chê, và nhất là những bài viết độc đáo về phong cảnh, lịch sử, và những góc xa xôi nhất của trái đất. Ngày trước, trong hai năm học trung học ở Ban Mê Thuột, tôi được anh bạn Mỹ phục vụ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế học tiếng Việt với tôi tặng hơn một chục cuốn *National Geographic*, và sau đó về Sài gòn thỉnh thoảng “nhớ” tờ báo chạy lên American Bookstore trên đường Nguyễn Huệ *xem cọp*.

Giờ nghỉ giải lao ở sở chiều thứ Hai, thay vì gọi điện thoại, tôi đi bộ đến văn phòng địa ốc cách nơi tôi làm việc bốn khu phố. Bà thư ký của văn phòng là người trong họ đạo nhà thờ Ba Ngôi Lutheran bảo trợ gia đình tôi cười niềm nở,

“Tôi biết thế nào anh cũng đến. Vì bộ *Britannica* và lô tạp chí *National Geographic*.”

“Đúng vậy. Nếu chủ trước chưa kịp mang đi, chúng tôi sẵn lòng giúp để *vật hoàn cổ chủ*,” tôi sốt sắng đề nghị.

“Ông Schultz chủ trước là giáo sư đại học hồi hưu, không có bà con thân thích, và sống một mình trong ngôi nhà đó đến khi không thể tự lo mọi việc cho mình. Sau khi bán nhà cho anh, ông ta muốn đem tất cả quần áo, vật dụng, và đồ đạc trong nhà tặng cơ quan từ thiện và nhờ văn phòng chúng tôi làm giúp,” bà cười nửa miệng, “*Ba Hoa*, nhân tôi nói anh và Châu là một cặp vợ chồng tử tế và dễ thương nhất mà tôi được biết, ông ta biểu tôi để sách lại tặng anh chị và Ryland [tên Mỹ của Mạc]. Nếu anh chị không muốn giữ, tôi sẽ cho người đến lấy mang đi ngay.”

“Dĩ nhiên chúng tôi muốn giữ. Ông Schultz dọn đi đâu?” tôi tính gửi cho ông tấm thiệp cảm ơn.

“Vào viện dưỡng lão, nhưng ông ta không nói ở thành phố hay tiểu bang nào.”

Hai bộ sách của ông Schultz hầu như thay đổi sinh hoạt tinh thần của gia đình tôi. *Britannica*, nguồn kiến thức đông tây kim cổ, luôn luôn có sẵn “ở đầu ngón tay” để trả lời các câu hỏi của tôi là kẻ hay thắc mắc và muốn tìm hiểu sự việc đến nơi đến chốn. Nhờ nó, vài năm sau, tôi đủ tự tin để nhận lời viết bài thường xuyên cho tạp chí *Xxxx Việt* ấn hành ở Toronto, Gia Nã Đại. Mạc đam ra lơ là với những món đồ chơi ưa thích và sau giờ học ở trường, ôm một cuốn *National Geographic* vừa xem vừa nhờ Quỳnh Châu cất nghĩa những chỗ khó. Nàng giảng giải bằng tiếng Việt, cậu bé vừa học địa lý thế giới vừa học thêm tiếng Việt.

Để cập nhật hóa bộ *Britannica*, hằng năm tôi đặt mua cuốn *Book of the Year* (Niên giám) trình bày những sự việc xảy ra năm trước. Tuy nhiên, cách duy nhất để có được tạp chí *National Geographic* là làm hội viên hội National Geographic nên tôi nộp đơn, đóng niên liễm, và trở thành hội viên dài hạn và hằng tháng nhận được tạp chí gửi đến tận nhà.

* * *

Mùa thu 1998, tôi được tin Duy – anh bạn trẻ gặp ở Hoa Thịnh Đốn hai năm trước – được nhận vào làm giám đốc kỹ thuật truyền tin của hội National Geographic. Anh là con đầu lòng của một gia đình Công giáo vốn thuộc địa phận Vĩnh tỉnh Nghệ An, năm 1954 theo gia đình di cư vào Nam sống ở làng Bình Giã thuộc quận Đức Thạnh tỉnh Phước Tuy, và thời niên thiếu tu học tại tiểu chủng viện Thánh Phao-lô thuộc địa phận Xuân Lộc. Năm 1983, anh vượt biên sang trại tỵ nạn Galang ở Nam Dương, được nhận vào Hoa kỳ, và định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn. Ban ngày đi học ban đêm đi làm, anh tốt nghiệp kỹ sư điện toán rồi làm việc cho hãng Thompson Ramo Wooldridge (gọi tắt là TRM), một công ty lớn bao gồm nhiều kỹ nghệ khác nhau.

Tôi gặp và quen Duy qua sự giới thiệu của Tảo bạn học cùng lớp kỹ sư với tôi; Tảo là bạn đồng sự với Duy ở TRM. Lúc ấy, TRM là một trong chín công ty trúng thầu bộ Năng lượng để nghiên cứu và thiết lập kho chứa nhiên liệu phóng xạ phế thải trong lòng núi Yucca ở tiểu bang Nevada.

Kho chứa sẽ lưu trữ an toàn những thanh nhiên liệu đã được dùng tận nhưng còn chứa chất phóng xạ do các cơ sở nguyên tử (như nhà máy phát điện nguyên tử chẳng hạn) thải ra. Duy là trưởng toán kỹ thuật TRM phụ trách thiết kế hệ thống truyền tin nối kết kho chứa với văn phòng bộ Năng lượng ở Hoa Thịnh Đốn và trụ sở của chín hãng thầu rải rác khắp Hoa kỳ.

Cuối thập niên 1990, trong khi việc làm của Duy ở TRM có mòi bị lung lay vì chính phủ Hoa kỳ rục rịch hủy bỏ dự án kho chứa Yucca, giới kỹ nghệ và thương mại cũng như chính quyền khắp thế giới lo lắng về vấn đề “năm 2000,” hay gọi gọn là “Y2K” (Year 2000). Từ khi máy điện toán được sáng chế đầu thập niên 1950, để giản tiện, khi thảo chương chương trình điện toán, người ta diễn tả năm bằng hai con số cuối cùng. Thí dụ, ngày 10 tháng Chín năm 1948 được máy điện toán ghi thành 09/10/48 (theo lối Mỹ, tháng đứng trước ngày). Vấn đề là khi năm 2000 tới, máy điện toán sẽ hiểu năm “00” là 2000 hay 1900? Và năm “48” là 1948 hay 2048?

Do đó, mọi tổ chức ồ ạt thuê thêm chuyên viên để sửa đổi các chương trình điện toán đang sử dụng để biểu diễn năm bằng cả bốn con số như “2000” hay “1948” để không bị nhầm lẫn. Khi được hội National Geographic “tuyển mộ” sang làm việc, Duy nháy *liền cái rụp*. Hai năm sau, thực hiện dự án Y2K thành công, anh được thăng chức phó tổng giám đốc kỹ thuật truyền tin. Sáu năm sau, anh trở thành phó tổng giám đốc “cấp cao” (senior vice president) và là người Á châu đầu tiên leo lên tới chức vụ này khiến tôi và các bạn hãnh diện vì anh là người Việt tỵ nạn như chúng tôi. Nhưng rồi dòng đời trôi qua, tôi không có dịp gặp lại và không còn nghĩ tới anh. Cho đến khi “*chuyện một con sông*” xảy ra.

* * *

Từ năm 1989, hằng năm hội National Geographic tổ chức cuộc thi kiến thức địa lý ở Hoa Thịnh Đốn gọi là National Geographic Bee dành cho học sinh từ lớp 4 đến lớp 8 trên toàn quốc. Cuộc thi lần thứ 19 vào tháng Năm năm 2007 có điều đặc biệt: Câu hỏi cuối cùng khó nhất và quyết định giải quán quân là câu hỏi về địa lý Việt nam:

Thành phố nào là kinh thành của Việt nam trong hơn một thế kỷ và được con sông cùng tên tách làm đôi?

Một nữ sinh lớp 8 học trường nhà (cha mẹ dạy lấy) ở Redmond, Washington đoạt giải và lãnh phần thưởng là học bổng \$25,000 để sau này học đại học và một chân hội viên trọn đời. Câu trả lời của em là:

Huế và sông Huế.

Đang trở lại đại học học cao học điện ảnh tại Đại học Nam California ở Los Angeles, California, Mạc nhiệt tình theo dõi cuộc thi. Vốn lâu thông địa lý và sử ký của quê hương ba má và lại là độc giả trung thành của *National Geographic* hơn một phần tư thế kỷ qua, Mạc nhận thấy câu hỏi cũng như câu trả lời đều không ổn và gọi điện thoại báo cho tôi biết. “Huế” là kinh thành cũ thì đúng, nhưng con sông phải là sông Hương – lẽ nào là “sông Huế”? Lập tức, tôi huy động một số bạn bè, trong số đó có Tảo, ra công tìm hiểu tên “sông Hương” (hay Hương giang) có từ lúc nào mà nay bị gán cho cái tên “sông Huế.”

Theo các sách cổ, trước khi có tên sông Hương, con sông mang nhiều tên khác nhau. Sách *Dư địa Chí* do Nguyễn Trãi biên soạn năm 1435 ghi là sông Linh. Sách *Ô châu Cận lục* do Dương Văn An nhuận sắc năm 1555 viết là sông cái Kim Trà (Kim Trà đại giang). Sách *Phủ biên Tạp lục* của Lê Quý Đôn gọi là sông Hương Trà (Hương Trà nguyên). Nhiều tài liệu khác cho biết sông Hương đã từng mang tên sông Lô Dung, sông Dinh, sông Yên Lục, và sông Huế. Phải, có một thời là sông Huế!



Hương giang nghĩa là sông có mùi thơm. Sở dĩ có tên này vì con sông chảy qua một vùng đất hai bên bờ mọc giống cỏ thạch xương bồ có mùi thơm, và nước sông quanh đó dần dần có mùi thơm. Không ai biết tên Hương giang bắt đầu từ lúc nào, nhưng điều chắc chắn là khi cho đúc bộ Cửu đỉnh bằng đồng đặt trước sân Thế Miếu trong hoàng thành vào năm 1836, vua Minh Mạng cho khắc nổi hình sông Hương lên Nhân đỉnh với hai chữ Hán “Hương giang.”

Chúng tôi đoán chừng cả giám khảo ra câu hỏi lẫn thí sinh đoạt giải đều dùng tài liệu chép theo sách cổ do giáo sĩ tây phương sang Việt nam truyền đạo viết vào một thời điểm nào đó trước năm 1836. Tuy nhiên, câu hỏi hoàn toàn sai vì National Geographic Bee là cuộc thi kiến thức địa lý – không phải kiến thức lịch sử – nên phải dùng tên sông hiện hành (đã có ít nhất là 171 năm), chứ không thể dùng cái tên *hồi xưa hồi xưa*. Tôi và Mạc bèn mở “chiến dịch” yêu cầu hội National Geographic cải chính để điều sai lầm không vĩnh viễn nằm trong sách địa lý thế giới. Hai cha con soạn một số thư mẫu, gửi đến bạn bè, và yêu cầu họ chép lại và gửi đến ông chủ tịch hội đồng quản trị hội National Geographic và bà tổng giám đốc hội kiêm chủ bút tạp chí *National Geographic*. Mạc khuyên tôi tiếp xúc với Duy và yêu cầu anh làm hậu thuẫn trong nội bộ hội National Geographic, nhưng tôi ngại có thể “động tới nời cơm” của anh nên từ chối.

Trên một trăm lá thư được gửi đi. Hai tuần sau, mỗi người gửi thư đi nhận được thư trả lời của bà phó tổng giám đốc phụ trách giao thiệp với quần chúng của hội National Geographic. Thư chỉ có một đoạn ngắn gọn,

Cám ơn quý vị đã quan tâm tới cuộc thi National Geographic Bee. Các giáo sư của chúng tôi nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu đã dùng.

Chỉ có vậy! Không nhận sai, mà cũng không cho mình đúng. Một tháng sau, tôi cùng với ba người bạn thân quyết định “đánh” trận cuối cùng. Chúng tôi soạn một lá thư mới; gửi bảo đảm đến các nhân viên của hội đồng quản trị, tổng giám đốc, và các phó tổng giám đốc (trong đó có Duy) của hội National Geographic; và thách thức,

Chúng tôi mời quý vị cho người ra khu thương xá Eden ở Falls Church, Virginia là trung tâm thương mại và văn hóa của người Việt ở vùng Hoa Thịnh Đốn và hỏi ý kiến bất cứ người Việt nào ở đó. Chỉ cần có một người gọi sông Hương là “sông Huế” như quý vị đã

truyền bá khắp thế giới, chúng tôi sẽ đăng quảng cáo có trả tiền trên tờ Washington Post nhận sai và xin lỗi.

Hội National Geographic im bặt. Sau đó, tôi hủy bỏ chân hội viên và không còn đọc tạp chí *National Geographic*.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 27 tháng Mười Một, 2024